

## **Chương 4**

### **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

#### **4.1. QUAN NIỆM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ VÀ BẢN CHẤT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

##### **4.1.1. Về tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam**

##### ***4.1.1.1. Tính tất yếu của sự lãnh đạo của Đảng***

Khẳng định tính tất yếu phải có sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927) đã viết: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp ở mọi nơi. Đảng có vững, cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy” [1].

Từ thực tiễn lịch sử xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, Hồ Chí Minh cho rằng chế độ thống trị tàn bạo của thực dân Pháp đã đẩy nhân dân ta đến cảnh ngộ “hấp hối, tử địa”, khiến cho nhân dân ta thấy rằng: “Muốn sống phải làm cách mạng, nhưng muốn làm cách mạng phải có Đảng lãnh đạo”, vì vậy, sự ra đời và lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trước hết là vì sự sống còn của dân tộc, là để cứu nước, cứu dân.

Với lý do đó, Hồ Chí Minh đã tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930.

##### ***4.1.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng***

Theo Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là để lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam chứng minh vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng đối với cách mạng Việt Nam mà không một tổ chức nào có thể thay thế được, vai trò lãnh đạo của Đảng, thể hiện như sau:

- Thứ nhất, Đảng đề ra đường lối để giáo dục, tập hợp quần chúng.

Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta (vào giữa thế kỷ XIX), đã có rất nhiều phong trào yêu nước nổ ra, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã hội tham gia, nhưng tất cả đều thất bại. Thực tiễn đó giúp Hồ Chí Minh nhận thức được rằng: Sức mạnh của quần chúng nhân dân là vô cùng vô tận, nhưng sức mạnh to lớn đó chỉ phát huy khi được tập hợp, đoàn kết và được lãnh đạo bởi một tổ chức chính trị là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hồ Chí Minh khẳng định: “Lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, là vô cùng vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn thắng lợi. Đồng thời, Đảng phải đi sát quần chúng, khéo tổ chức và lãnh đạo quần chúng, thì cách mạng mới thành công” [2]. Trong tác phẩm *Thường thức chính trị*, Người viết: “Muốn khỏi đi lạc phương hướng, quần chúng phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ tình hình, đường lối và định phương châm cho đúng... Vì vậy, phải có Đảng để tổ chức và giáo dục nhân dân thành một đội quân thật mạnh, để đánh đổ kẻ địch, tranh lấy chính quyền” [3].

Tóm lại, Đảng lãnh đạo thể hiện ở chỗ Đảng đề ra đường lối, chủ trương, đồng thời tập hợp, tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ quần chúng nhằm đưa đường lối, chủ trương vào quần chúng, tổ chức quần chúng đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới.

- *Thứ hai, Đảng lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn.*

Từ khi ra đời, với đường lối cách mạng đúng đắn, Đảng từng bước lãnh đạo đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác như: thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945), thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược (1954) và kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1975).

Vai trò lãnh đạo của Đảng, một lần nữa được Hồ Chí Minh khẳng định trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người nói: “cách mạng thắng lợi rồi, quần chúng vẫn cần có Đảng lãnh đạo” [4]. Thực tiễn đã chứng minh, sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất, vai trò lãnh đạo của Đảng tiếp tục được khẳng định và phát huy trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- *Thứ ba, Đảng lãnh đạo để liên lạc với cách mạng thế giới, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam.*

Vai trò của Đảng không chỉ thể hiện ở việc tập hợp, tổ chức, hướng dẫn quần chúng đấu tranh. Đảng còn có vai trò liên lạc với phong trào cách mạng và giai cấp vô sản thế giới. Hồ Chí Minh viết: “Đảng lãnh đạo để trong thì tổ chức vận động dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản mọi nơi”. Là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, Hồ Chí Minh luôn nêu cao và khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng mà không một tổ chức nào có thể thay thế được. Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam hơn tám mươi năm qua đã chứng minh quan điểm đúng đắn đó. Vì vậy, những âm mưu nhằm hạ thấp hoặc xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đều là xuyên tạc lịch sử dân tộc ta, trái với lý luận và thực tiễn.

Có thể nói, trong mọi thời kỳ, mọi giai đoạn cách mạng, Đảng luôn làm tốt vai trò lãnh đạo của mình, không chỉ bởi Đảng ra đời đáp ứng yêu cầu sống còn của cách mạng mà còn do Chủ tịch Hồ Chí Minh đã biết vận dụng một cách sáng tạo quy luật ra đời của các Đảng Cộng sản trên thế giới vào thực tiễn nước ta.

#### **4.1.2. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Trên cơ sở nghiên cứu quy luật ra đời của các Đảng Cộng sản ở châu Âu, C.Mác đã khái quát quy luật ra đời của Đảng Cộng sản là sự kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân. Đến thời kỳ của V.I.Lênin, kế thừa quan điểm của C. Mác, V.I. Lênin khẳng định quy luật ra đời của Đảng Cộng sản là sự kết hợp của chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân. Người lưu ý, sự kết hợp đó tạo cơ sở vững chắc cho cả hai “chủ nghĩa Mác cần phong trào công nhân với tư cách là lực lượng để thực hiện chủ nghĩa của mình và phong trào công nhân cần chủ nghĩa Mác để soi đường, dẫn lối đấu tranh”. Tuy nhiên trong mỗi nước khác nhau, sự kết hợp đó là sản phẩm của lịch sử, được thực hiện bằng con đường đặc biệt, tùy theo điều kiện không gian và thời gian.

Như vậy, xét một cách khái quát, chủ nghĩa Mác-Lênin kết hợp với phong trào công nhân là quy luật ra đời chung của các Đảng Cộng sản trên thế giới. Nhưng sự kết hợp đó không theo một khuôn mẫu giáo điều, cứng nhắc. Điều đó đòi hỏi sự vận dụng sáng tạo lý luận Mác-Lênin về Đảng Cộng sản trong điều kiện lịch sử cụ thể ở mỗi nước..

Vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác-Lênin về Đảng Cộng sản vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Hồ Chí Minh đã xây dựng thành công một đảng kiểu mới của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, Việt Nam là một nước thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, giai cấp công nhân còn nhỏ bé, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân chưa đại diện cho phong trào đấu tranh của cả dân tộc Việt Nam. Vì vậy, ở Việt Nam nếu Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác-Lênin và phong trào công nhân là đúng nhưng chưa đủ. Từ thực tiễn Việt Nam, Người chỉ rõ phong trào công nhân ở Việt Nam đang rất phát triển, nhưng bên cạnh đó phong trào yêu nước của quần chúng nhân dân lại vô cùng mạnh mẽ, và do đó để thành lập một chính Đảng của giai cấp công nhân đủ sức lãnh đạo cách mạng, phải làm cho phong trào công nhân và phong trào yêu nước chuyển biến về chất và phải được trang bị bởi lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, ba yếu tố đó phải được kết hợp với nhau.

Nói về quy luật ra đời đặc thù của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh viết: chủ nghĩa Mác-Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930. Như vậy, so với quy luật ra đời chung của các Đảng Cộng sản trên thế giới, Hồ Chí Minh đưa thêm yếu tố phong trào yêu nước vào quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều này thể hiện hai mặt gắn bó với nhau rất chặt chẽ ở Hồ Chí Minh:

*Một là, nắm vững nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin về Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.*

*Hai là, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam.*

Đây là một quyết định quan trọng của Hồ Chí Minh về sự xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, một sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể của một Đảng ở thuộc địa. Bằng việc đó, Hồ Chí Minh đã ghi một mốc son không thể phai mờ vào việc phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, đồng thời trở thành người có cống hiến đặc biệt xuất sắc vào kho tàng lý luận xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân.

## **4.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH**

### **4.2.1. Xây dựng Đảng - Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng**

Theo Hồ Chí Minh, Đảng không có mục đích tự thân, Đảng không phải là tổ chức để làm quan phát tài mà Đảng hoạt động vì Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng. Do đó, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn trở thành một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Đảng. Điều này càng có ý nghĩa đặc biệt hơn khi Đảng đứng trước những thử thách lớn trong quá trình hoạt động lãnh đạo, những bước chuyển của cách mạng, vì đây là thời điểm thường có những bất cập, những chao đảo, suy thoái có thể xảy ra. Người mong muốn rằng sau khi kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hoàn toàn thắng lợi, “việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi” [5].

Trong công tác xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh: Đảng phải chọn lựa những người rất trung thành và rất hăng hái. Bên cạnh đó, Đảng phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hóa ra khỏi Đảng. Nếu thực hiện được như thế, Đảng sẽ luôn luôn lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng.

Như vậy, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhằm thực hiện quan điểm của Hồ Chí Minh: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”. Văn minh có thể hiểu là trí tuệ. Đảng phải là Đảng của trí tuệ tiên phong ngang tầm với thời đại thì mới đưa dân tộc vững bước trên con đường đã lựa chọn, mới giành được thắng lợi

trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Đảng phải là đạo đức theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thì mới xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ trung thành của nhân dân.

#### **4.2.2. Nội dung xây dựng Đảng**

*- Thứ nhất, Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động.*

Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), Hồ Chí Minh đã mở đầu bằng một câu theo ý của V.I. Lênin: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, Đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong” [6]. Người cũng chỉ rõ: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam” [7]. Vậy chủ nghĩa đó là chủ nghĩa nào? Người nhấn mạnh: Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin. Với ý nghĩa đó, chủ nghĩa Mác-Lênin trở thành “cốt”, trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong khi tiếp thu, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh lưu ý: phải trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin nhưng đồng thời phải luôn luôn sáng tạo, vận dụng cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc, từng nơi. Đảng phải chú ý học tập, kế thừa những kinh nghiệm tốt của các Đảng Cộng sản khác, đồng thời phải tổng kết kinh nghiệm của mình để bổ sung chủ nghĩa Mác-Lênin, phải tăng cường đấu tranh để bảo vệ trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

*- Thứ hai, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.*

Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận của toàn thể dân tộc Việt Nam. Quan hệ giữa Đảng Cộng sản - Giai cấp công nhân - Nhân dân Việt Nam là mối quan hệ “3 trong 1”, mỗi thành tố đều nằm trong một cái chung không thể tách rời. Chính vì lẽ đó, có người cho rằng mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân là quan hệ “máu thịt”, không thể tách rời.

Trong mối quan hệ này, dân là chủ và dân làm chủ, là người ủy quyền cho Đảng, vì thế dân có trách nhiệm xây dựng Đảng. Với tư cách là thừa ủy quyền của nhân dân, “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng” [8]. Đảng không có lợi ích gì khác, ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc và nhân dân. Điều này được Hồ Chí Minh xác định ngay từ năm 1945, khi nước nhà vừa mới giành được độc lập, Người khẳng định: Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì. Người nói rõ thêm: chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Vì thế, Đảng phải làm đầy tớ trung thành của nhân dân. Với quan điểm trên, ngay cả chức Chủ tịch nước của mình, Hồ Chí Minh cũng nói là “vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui” [9].

Hồ Chí Minh nhiều lần phê bình những cán bộ, đảng viên “vác mặt quan cách mạng” xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân. Người ý thức được rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất thiết phải là hiện thân của văn hóa dân tộc vì Đảng là đội tiên phong không những của giai cấp công nhân mà còn là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng viên không được cứ ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau; không phải cứ dán lên trán hai chữ “cộng sản” là dân tin, dân yêu, dân kính, dân phục, mà phải bằng công tác hằng ngày cố gắng học dân, làm cho dân tin, tức là coi trọng chữ tin - dân tin Đảng và Đảng tin dân.

Tóm lại, trong xây dựng Đảng, phải thường xuyên chăm lo củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân. Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng phải lấy dân làm gốc, bởi chính cái gốc này đem lại nguồn sinh lực vô tận cho Đảng. Mọi biểu hiện quan liêu, xa dân đều làm suy yếu Đảng, làm cho sự tồn tại của Đảng không còn ý nghĩa. Đây là một vấn đề Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm giáo dục cán bộ, đảng viên, nhất là khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền.

- Thứ ba, Đảng phải chú trọng giữ vững và tăng cường mở rộng quan hệ quốc tế.

Điều này xuất phát từ tính chất quốc tế của giai cấp công nhân mà C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đã nhiều lần đề cập. Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới và vì vậy trong *Di chúc*, Người mong Đảng “sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các Đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình”.

- Thứ tư, Đảng là đạo đức, là văn minh

Đảng là đạo đức, là văn minh, là một hình tượng về Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản. Đây cũng là mục đích mà xây dựng Đảng hướng tới.

Hồ Chí Minh khẳng định: một Đảng chân chính cách mạng phải có đạo đức. Chính đạo đức tạo nên uy tín, sức mạnh của Đảng, giúp Đảng đủ tư cách lãnh đạo, hướng dẫn quần chúng nhân dân đấu tranh. Về thực chất, đạo đức của Đảng ta là đạo đức mới, đạo đức cách mạng. Đạo đức đó mang bản chất của giai cấp công nhân, cũng là đạo đức Mác-Lênin, đạo đức cộng sản chủ nghĩa mà nội dung cốt lõi là chủ nghĩa nhân đạo chiến đấu. Có thể thấy, vấn đề đạo đức được Hồ Chí Minh rất coi trọng, được Người đặt lên hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng.

Hồ Chí Minh coi đạo đức là gốc, là nền tảng của người cộng sản. Để cho Đảng trở thành Đảng của đạo đức, của văn minh Người chú trọng “rèn” đạo đức cán bộ, đảng viên, rèn luyện Đảng để Đảng “là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nghĩa là những người thợ thuyền, dân cày và lao động trí óc kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân” [10]. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” [11] rằng, Đảng phải “sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân” [12].

Đặc biệt, trong điều kiện Đảng cầm quyền, để Đảng ta là Đảng của đạo đức, của văn minh, Hồ Chí Minh nhấn mạnh cần chú trọng hơn việc phòng và chống các tiêu cực trong Đảng. Người đã nhìn thấy rất rõ hai mặt của quyền lực: một mặt quyền lực có sức mạnh to lớn để cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới, nếu biết sử dụng đúng; mặt khác, nó cũng có sức phá hoại ghê gớm, vì con người có quyền lực có thể thoái hóa biến chất rất nhanh chóng. Và khi đó, Đảng sẽ bị mất quyền lãnh đạo nếu Đảng không trong sạch, vững mạnh, nếu đội ngũ cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất.

Xây dựng Đảng về mặt đạo đức là một nội dung đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, là bước phát triển sáng tạo của Người so với lý luận của V.I. Lênin về đảng kiểu mới của giai cấp vô sản. Chính vì thế, trong Bài nói tại Lễ Kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng (1960), Hồ Chí Minh khẳng định: “*Đảng ta là đạo đức, là văn minh*” [14]. Xét về bản chất, đạo đức của Đảng là đạo đức Mác-Lênin, đạo đức cộng sản được vận dụng linh hoạt vào thực tiễn Việt Nam.

- Thứ năm, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên

Theo Hồ Chí Minh, người cán bộ đảng viên phải vừa có tài, vừa có đức, trong đó đức là gốc. Người coi đạo đức là gốc, là nền tảng của người cộng sản. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, đạo đức bao hàm cả các yếu tố về năng lực, phẩm chất của cán bộ, đảng viên. Một trong những biểu hiện rõ nhất của Hồ Chí Minh về rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam để cho Đảng trở thành Đảng của đạo đức, của văn minh là phải “rèn” đạo đức người cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, đảng viên phải là những người có các phẩm chất như lòng nhân ái; trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có tinh thần quốc tế trong sáng. Đó là những người mà: “Giàu sang không thể quyến rũ. Nghèo khó không thể chuyển lay. Uy lực không thể khuất phục” [15].

Cụ thể yêu cầu đối với đội ngũ này là: Trung thành tuyệt đối với Đảng, với sự nghiệp cách mạng của Đảng, suốt đời phấn đấu cho lợi ích của cách mạng, vì mục tiêu lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết, lên trước hết; Nghiêm chỉnh thực hiện cương lĩnh, đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng; Luôn luôn tu dưỡng, rèn

luyện, trau dồi đạo đức cách mạng; Luôn học tập nâng cao trình độ về mọi mặt; - Có mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

Mặt khác, cán bộ, đảng viên phải vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. *Là người lãnh đạo* “mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” [16]. *Là người đầy tớ của dân* có nghĩa là “không theo đuôi quần chúng” mà là tận tâm, tận lực phụng sự nhân dân nhằm đem lại các quyền và lợi ích cho nhân dân.

Hồ Chí Minh rất chú trọng đến việc phòng và chống các tiêu cực trong Đảng, những biểu hiện không trong sạch, cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất... Bởi điều đó sẽ dẫn đến nguy cơ Đảng mất quyền lãnh đạo, như Người đã nói: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân” [21].

Vì vậy, Người đặc biệt coi trọng vấn đề cán bộ và công tác đào tạo cán bộ trong sự nghiệp cách mạng, coi “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, và “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng” [22]. Người cho rằng: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng” [23]; “muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém” [24]. Trong giai đoạn hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, vị trí của cán bộ và công tác cán bộ có ý nghĩa quan trọng đối với công tác xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược của Đảng và Nhà nước ta.

#### **4.2.3. Nguyên tắc xây dựng Đảng**

##### **- Tập trung dân chủ**

Đây là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng, tổ chức, hoạt động của Đảng. Giữa “tập trung” và “dân chủ” có mối quan hệ khăng khít với nhau. Hồ Chí Minh cho rằng: Tập trung trên nền tảng dân chủ, dân chủ phải đi đến tập trung.

Tập trung trong Đảng là thiểu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, đảng viên tuân thủ Nghị quyết của Đảng. Còn dân chủ, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý” [25].

Theo Hồ Chí Minh thực hiện nguyên tắc này phải làm cho tất cả mọi đảng viên được bày tỏ hết ý kiến của mình, phải khơi dậy tinh thần trách nhiệm và tính tích cực chủ động của tất cả đảng viên trong việc tham gia công việc của Đảng. Khi đã thảo luận, bày tỏ ý kiến rồi thì phải đi đến tập trung, tức là ý chí thống nhất, hành động thống nhất, như thế mới có sức mạnh. Và, nói như Hồ Chí Minh, lúc ấy quyền tự do của đảng viên trở thành quyền phục tùng chân lý, mà chân lý là những điều có lợi cho nước, cho dân.

##### **- Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách**

Đây là nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Có lúc Hồ Chí Minh coi tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung.

Giải thích tại sao phải thực hiện tập thể lãnh đạo, Hồ Chí Minh khẳng định: “Một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề. Vì vậy, cần phải có nhiều người. Nhiều người thì nhiều kinh nghiệm, người thì thấy rõ mặt này, người thì trông thấy rõ mặt khác của vấn đề đó. Góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người thì vấn đề đó được

thấy rõ khắp mọi mặt. Mà có thấy rõ khắp mọi mặt, thì vấn đề ấy mới được giải quyết chu đáo, khỏi sai lầm” [26].

Về cá nhân phụ trách, Hồ Chí Minh cho rằng: “Việc gì đã được đồng người bàn bạc kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho một người hoặc một nhóm ít người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới chuyên trách, công việc mới chạy.

Nếu không có cá nhân phụ trách thì sẽ sinh cái tệ người này ủy cho người kia, người kia ủy cho người nọ, kết quả là không ai thi hành. Như thế thì việc gì cũng không xong” [27]. Thực hiện nguyên tắc này, phải chú ý khắc phục tệ độc đoán chuyên quyền, đồng thời phải chống lại cả tình trạng dựa dẫm tập thể, không dám quyết đoán, không dám chịu trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên.

#### - Tự phê bình và phê bình

Đây là nguyên tắc sinh hoạt Đảng. Tự phê bình là hành động phê bình của cá nhân hay tổ chức đảng đối với những hoạt động của chính mình. Phê bình là hành động phân tích, xem xét đánh giá những ưu, khuyết điểm của một người, một tổ chức, một Đảng nhằm nêu rõ những ưu điểm để phát huy, vạch rõ khuyết điểm để góp ý, sửa chữa. Tự phê bình và phê bình diễn ra trong sinh hoạt nội bộ Đảng nhằm giáo dục, rèn luyện đảng viên của Đảng, củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là việc làm thường xuyên, “như mỗi ngày phải rửa mặt” [28]. Người viết trong *Di chúc*: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng” [29]. Đảng là một thực thể của xã hội, Đảng bao gồm các tầng lớp xã hội, đội ngũ của Đảng bao gồm những người ưu tú, nhưng trong Đảng cũng không tránh khỏi những khuyết điểm, không phải mọi người đều tốt, mọi việc đều hay, mỗi con người đều có cái thiện và cái ác ở trong lòng. Chính vì vậy, Người cho rằng, tự phê bình và phê bình là “thang thuốc” tốt nhất để làm cho phần tốt trong mỗi tổ chức và mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, vươn tới cái chân, thiện, mỹ; tự phê bình và phê bình phải trung thực, kiên quyết, đúng người, đúng việc, phải có văn hóa... Trong Đảng, “phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” [30].

Theo Hồ Chí Minh: “Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt để đoàn kết và thống nhất nội bộ” [31].

#### - Kỷ luật nghiêm minh, tự giác

Đây là nguyên tắc thể hiện sức mạnh của Đảng. Hồ Chí Minh khẳng định: “Sức mạnh vô địch của Đảng là ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm chỉnh của cán bộ, đảng viên” [32].

Nghiêm minh là thuộc về tổ chức đảng, vì đó là kỷ luật đối với mọi đảng viên. Mọi đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng. Tự giác là thuộc về mỗi đảng viên đối với Đảng. Việc vào Đảng là hoàn toàn tự giác, không phải sự ép buộc đối với mọi đảng viên, nên việc tuân theo kỷ luật cũng vậy. Hồ Chí Minh nói: “Kỷ luật này là do lòng tự giác của đảng viên về nhiệm vụ của họ đối với Đảng” [33].

Tính nghiêm minh, tự giác đòi hỏi ở đảng viên phải gương mẫu trong cuộc sống, công tác. Uy tín của Đảng bắt nguồn từ sự gương mẫu của mỗi đảng viên trong việc tự giác tuân thủ kỷ luật của Đảng, của Nhà nước, của đoàn thể nhân dân. Người nhấn mạnh: “mỗi đảng viên cần phải làm kiểu mẫu phục tùng kỷ luật, chẳng những kỷ luật của Đảng, mà cả kỷ luật của các đoàn thể nhân dân và của cơ quan chính quyền cách mạng” [34].

#### - Đoàn kết thống nhất trong Đảng

Đoàn kết trong Đảng là điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết thống nhất trong Đảng phải thể hiện ở tư tưởng và hành động. Tư tưởng, hành động phải thống nhất, trong Đảng không có tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Đoàn kết, thống nhất trong Đảng phải đảm bảo được nguyên tắc: Đảng tuy nhiều người nhưng khi hành động chỉ như một người. Nhấn mạnh vai trò của đoàn kết, thống nhất trong Đảng, Hồ Chí Minh khẳng định: “Đoàn kết đã đưa Đảng và nhân dân ta từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Cho nên chúng ta quý trọng và ra sức

bảo vệ sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và trong nhân dân ta cũng như giữa các đảng và giữa các nước anh em, như giữ gìn con người của mình” [35].

Cơ sở để xây dựng đoàn kết trong Đảng là lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, cương lĩnh, điều lệ Đảng; đường lối, quan điểm của Đảng; nghị quyết của tổ chức đảng các cấp. Nếu xa rời cơ sở này thì chỉ có thể tạo ra sự đoàn kết thống nhất hình thức, đoàn kết mà không thống nhất hoặc thống nhất mà không đoàn kết. Để xây dựng đoàn kết thống nhất trong Đảng, Hồ Chí Minh nêu ra những yêu cầu: phải thực hiện và mở rộng dân chủ nội bộ để cán bộ đảng viên có thể tham gia bàn bạc đến nơi đến chốn những vấn đề hệ trọng của Đảng; phải thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình; phải thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác. Có đoàn kết tốt thì mới tạo ra cơ sở vững chắc để thống nhất ý chí và hành động.

### **4.3. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀO CÔNG CUỘC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY**

#### **4.3.1. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng**

Hồ Chí Minh là người sáng lập, đồng thời là người giáo dục và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong hệ thống tư tưởng về Đảng Cộng sản Việt Nam, Người có những phát kiến đặc biệt sáng tạo, những quan điểm riêng góp phần cụ thể hóa và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về Đảng Cộng sản.

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam để làm tròn nhiệm vụ của mình phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo nhà nước và toàn xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao trình độ, khả năng, bản lĩnh giải quyết các yêu cầu, nhiệm vụ do tình hình đất nước đặt ra nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng Việt Nam trở thành một đất nước: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Muốn làm được điều đó, Đảng phải:

- Đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn. Đây là vấn đề thuộc về “thiết kế” nội dung đường lối của Đảng - một vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt, vì “sai một ly sẽ đi một dặm”. Đường lối, chủ trương này nhất định phải được xây dựng trên nền tảng lý luận Mác-Lênin; phải phù hợp với hoàn cảnh của đất nước từng giai đoạn, thời kỳ.

- Phải tổ chức thực hiện thật tốt đường lối, chủ trương của Đảng. Phải được thể chế hóa và biến thành hành động của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị; phải thực thi và phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đối với đội ngũ cán bộ chiến lược, người đứng đầu.

- Phải chú trọng hơn nữa công tác chỉnh đốn Đảng. Thường xuyên chỉnh đốn nội bộ để Đảng xứng đáng là người cầm quyền, để đảng viên luôn xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, làm cho Đảng luôn là đạo đức, là văn minh như Hồ Chí Minh đã nêu.

- Đối với những sinh viên đang là đảng viên của Đảng cần chú trọng thực hiện thật tốt đường lối, quan điểm, chủ trương, điều lệ Đảng; phải là công dân gương mẫu và là sinh viên tốt. Những sinh viên chưa là đảng viên cần nghiên cứu, học tập thật tốt tư tưởng Hồ Chí Minh, phấn đấu trở thành người đảng viên hoặc người ủng hộ Đảng, góp phần đưa nước nhà sánh vai với các cường quốc năm châu, như Hồ Chí Minh mong muốn.

#### **4.3.2. Đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng trên tất cả các mặt**

*Về chính trị:* xây dựng đường lối chính trị đúng đắn, cứng rắn về chiến lược, mềm dẻo về sách lược, linh hoạt về biện pháp đấu tranh, tập hợp lực lượng của toàn dân, tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ của quốc tế tạo thành sức mạnh vô địch của cách mạng.

*Về tư tưởng:* có tư tưởng cách mạng triệt để, tư tưởng cách mạng tiên công, chống chủ nghĩa cơ hội, xét lại, giáo điều, bảo thủ. Đó là tư tưởng cách mạng khoa học, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng, lấy thực tiễn cách mạng Việt Nam làm điểm xuất phát, trên cơ sở kế thừa và phát triển tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại.

*Về tổ chức:* tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc tổ chức, hoạt động cơ bản của Đảng, để khi hành động thì muôn người như một; là một tổ chức trọng chất lượng hơn số lượng, lấy việc nâng cao vai trò



lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên và của toàn

Đảng.

*Về đạo đức, lối sống:* cán bộ, đảng viên của Đảng coi trọng việc tu dưỡng đạo đức, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nâng cao năng lực, gắn bó máu thịt với nhân dân, dám hy sinh xả thân vì sự nghiệp cách mạng và của dân tộc. Trong mỗi quan hệ với nhân dân, cán bộ, đảng viên không ngừng học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để không ngừng hoàn thiện nhân cách, giành được niềm tin trọn vẹn của nhân dân.

*Cái thiếu nhất hiện nay là sự thống nhất giữa nói và làm trong Đảng.* Phải quán triệt sâu sắc hơn nữa trong Đảng tư tưởng và hành động của Hồ Chí Minh về thống nhất giữa nói và làm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để Đảng sử dụng và phát huy tốt quyền lực do dân giao phó nhằm phục vụ sự phát triển của dân tộc, đưa đất nước tiến những bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, làm cho đất nước hùng cường, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc như tiêu đề mà Hồ Chí Minh đã viết trong các văn bản hành chính.

### **CÂU HỎI ÔN TẬP**

Câu 1: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Làm rõ điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về các nguyên tắc xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.